

Bản án số: 55 /2022/ DS-ST  
Ngày: 9 - 5 - 2022  
V/v tranh chấp Hợp đồng dân sự  
vay tài sản

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH TIỀN GIANG**

*- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*  
*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà TRẦN TÚ ANH*  
*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông **QUÁCH TRUNG SƠN**
2. Ông **NGUYỄN PHƯỚC TƯỜNG**

*- Thư ký phiên tòa: Bà ĐẶNG THỊ THÙY DUNG - Thư ký tòa án.*  
*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên*  
*tòa: Không tham gia.*

Trong ngày 09 tháng 5 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 84/2022/TLST-DS ngày 07 tháng 3 năm 2022 về tranh chấp Hợp đồng dân sự vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2022/QĐXXST-DS ngày 23 tháng 3 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông **HUỲNH VĂN V**, sinh năm 1964  
Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang

2. Bị đơn: Ông **HUỲNH MINH H**, sinh năm 1966  
Bà **PHẠM THỊ KIM T**, sinh năm 1968  
Cùng địa chỉ: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang

( Ông V, ông H có mặt; bà T vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*- Nguyên đơn ông Huỳnh Văn V tại đơn khởi kiện, biên bản hòa giải và tại phiên tòa trình bày:* Ông với ông H là anh em ruột. Ngày 08/9/2019 âm lịch ông H, bà T hỏi vay ông 51.000.000đồng, thỏa thuận lãi 20%/ năm, không làm biên nhận.

Đến 01 năm sau ông H mới làm biên nhận cho ông vào ngày 09/8/2020 âm lịch, có thỏa thuận lãi 20% / năm trong biên nhận. Từ ngày vay đến nay ông H, bà T chưa trả vốn lãi cho ông. Ông yêu cầu ông H, bà T phải trả cho ông 51.000.000đồng tiền vốn, 10.000.000đồng tiền lãi làm 01 lần khi án có hiệu lực pháp luật.

**- Bị đơn ông Huỳnh Minh H, bà Phạm Thị Kim T tại tờ tự khai, biên bản hòa giải trình bày:** Năm 2016 ông bà có vay của ông V 71.000.000đồng, lãi suất 1.200.000đồng/ tháng. Đến năm 2020 ông V cần trừ tiền sửa nhà cho người chị hai nên còn 51.000.000đồng và vợ chồng ông viết biên nhận ngày 09/8/2020 âm lịch thiếu ông V 51.000.000đồng, vợ chồng ông đóng lãi đến tháng 4/ 2021 thì ngưng. Ông bà đồng ý trả ông V 51.000.000đồng vốn, trong thời gian 03 năm và xin không phải trả lãi.

Tại phiên tòa, ông H thừa nhận vợ chồng ông còn nợ ông V 51.000.000 đồng vốn và lãi. Ông và bà T sẽ trả 51.000.000đồng cho ông V trong thời gian 03 năm và xin được bỏ lãi.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định pháp luật Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật: Ông V khởi kiện yêu cầu ông H, bà T trả số tiền vay còn thiếu. Do đó Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp Hợp đồng dân sự vay tài sản qui định tại điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn có nơi cư trú tại huyện C, tỉnh Tiền Giang nên thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân huyện C theo qui định tại điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.3] Về vắng mặt của người tham gia tố tụng: Bị đơn bà Phạm Thị Kim T dù được triệu tập xét xử lần 2 nhưng vẫn vắng mặt. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bà T.

[2] Về nội dung:

[ 2.1] Đối với yêu cầu trả tiền vốn vay của nguyên đơn: Xét thấy, trong quá trình giải quyết vụ án ông H, bà T thừa nhận đã viết và ký tên biên nhận mượn tiền ngày 9/8/2020 âm lịch với số tiền 51.000.000đồng đến nay chưa trả nên đây là tình tiết không phải chứng minh theo quy định tại điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự. Tuy nhiên từ ngày viết biên nhận mượn tiền đến nay đã lâu, ông V đã đòi nhiều lần nhưng ông H, bà T vẫn chưa trả đã gây thiệt hại đến quyền lợi của ông V. Cho nên ông V khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông H, bà T trả 51.000.000đồng còn thiếu là có cơ sở. Đối với ông H, bà T xin trả trong thời gian 03 năm không được ông V chấp nhận nên Tòa không có cơ sở giải quyết, các bên có quyền thỏa

thuận trong quá trình thi hành án. Do đó Hội đồng xét xử buộc ông H, bà T trả cho ông V 51.000.000 đồng tiền vốn vay là có cơ sở.

[2.2] Đối yêu cầu tính lãi: Xét thấy, các bên có thỏa thuận lãi suất 20%/ năm. Tuy nhiên, ông V chỉ yêu cầu ông H, bà T trả 10.000.000 đồng tiền lãi là có lợi cho bị đơn, thể hiện sự chia sẻ khó khăn với bị đơn nên được Hội đồng xét xử ghi nhận.

[3] Về án phí: Ông H, bà T phải chịu án phí theo qui định tại điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVHU14 ngày 30/12/2016 do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 26, 35, 91, 147, 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 463, 466, 468, 469 Bộ luật dân sự 2015; Nghị quyết 326/ NQ- UBTVQH 14 ngày 30/12/2016.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh Văn V.

1. Buộc ông Huỳnh Minh H, bà Phạm Thị Kim T liên đới trả cho ông Huỳnh Văn V 51.000.000 đồng tiền vốn và 10.000.000 đồng tiền lãi. Tổng cộng là 61.000.000 đồng

2. Về án phí: Ông Huỳnh Minh H, bà Phạm Thị Kim T phải chịu 3.050.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại ông Huỳnh Văn V 1.525.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0009387 ngày 07/3/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Tiền Giang.

3. Về nghĩa vụ thi hành án:

3.1. Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày ông V có đơn yêu cầu thi hành án nếu ông H, bà T chậm thi hành số tiền thì còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất qui định tại khoản 2 Điều 468 Bộ Luật dân sự tương ứng thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

3.2. Về hướng dẫn thi hành án dân sự: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về thời hạn kháng cáo: Ông V, ông H có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử theo thủ tục phúc thẩm. Riêng bà T thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

***Nơi nhận:***

- *Đương sự;*
- *VKSND huyện C;*
- *Chi cục THADS huyện C;*
- *Lưu.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**TRẦN TÚ ANH**



